TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HSST
Ngày 23-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Văn Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hồ Thị Thu Uyển;

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên toà***: ông Thái Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/HSST, ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024; quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/HSST-QĐ ngày 14/3/2024; quyết định hoãn phiên tòa số 11/2024/HSST-QĐ ngày 27/3/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/HSST-QĐ ngày 10/4/2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức D, sinh năm 1987 tại Quảng Ngãi; trú tại: Tổ B, TT Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: công chức; con ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1944 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1949; bị cáo có vợ là Lê Thị Anh T1, sinh năm 1989 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014 và con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2023 đến ngày 07/12/2023; Hiện tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Huỳnh Xuân P; trú tại: Thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức D là công chức cấp xã, giữ chức danh Địa chính – Xây dựng – Nông nghiệp và Môi trường, công tác tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông từ ngày 10/8/2021. Tại Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 14/3/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N về phân công nhiệm vụ, thì D được phân công tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã T3 thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Uỷ ban nhân dân xã trong lĩnh vực đất đai, giải quyết đơn thư, xử lý vi phạm các lĩnh vực liên quan đến đất đai; quản lý hồ sơ địa chính, hồ sơ quy hoạch, đề án phê duyệt, các quyết định, các văn bản có liên quan đến từng loại đất trên địa bàn.

Khoảng tháng 10 năm 2023, ông Huỳnh Văn T2 (sinh năm 1967, trú tại thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông) có thửa đất số 9, tờ bản đồ số 124, địa chỉ tại thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, cần cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông T2 nói anh Huỳnh Xuân P (sinh năm 2000, trú tại thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, là con trai ông T2) liên hệ để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau đó, anh P liên hệ với Nguyễn Đức D để hỏi về thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên, D yêu cầu cần có số tiền 7.500.000 đồng để làm nhanh các thủ tục, đây là tiền bồi dưỡng riêng cho D, tiền đóng thuế và các chi phí khác anh P phải tự nộp vào ngân sách Nhà nước, thì anh P đồng ý. Khoảng 11 giờ ngày 27/10/2023, D và anh P gặp nhau tại quán C thuộc tổ B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, để anh P đưa tiền cho D. Tại đây, anh P nói do gia đình khó khăn nên chỉ có 7.000.000 đồng thì D đồng ý, anh P lấy tiền đưa cho D thì D nhận tiền bỏ vào túi áo trong phía trước. Đến 11 giờ 15 phút cùng ngày, thì bị lực lượng Công an huyện Đ bắt quả tang, thu giữ: số tiền 7.000.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy, số loại S22 Ultra, chứa sim thuê bao 0975235751; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím chứa sim thuê bao 0974106106; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax; số tiền 5.200.000 đồng D tự nguyện giao nộp.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-ĐS ngày 05 tháng 02 năm 2024 Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo Nguyễn Đức D về tội *"Nhận hối lộ"* theo khoản 1 điều 354 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đăk Nông truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Ngày 27/10/2023, tại tổ B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Đức D (là công chức địa chính xã) có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn nhận số tiền 7.000.000 đồng của anh Huỳnh Xuân P để làm nhanh thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ bắt quả tang, thu giữ số tiền 7.000.000 đồng cùng các vật chứng khác.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức D đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Nhận hối lộ"* theo khoản 1 điều 354 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức D về tội: *"Nhận hối lộ"* theo khoản 1 điều 354 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng khoản 1 Điều 354; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù. Thời gian gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án khấu trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2023 đến ngày 07/12/2023.

Về Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại với số tiền là 7.000.000 đồng và người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết;

Về vật chứng của vụ án: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại số tiền 5.200.000 đồng cho Nguyễn Đức D do không liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax cho Huỳnh Xuân P.

Đề nghị trả lại số tiền 7.000.000 đồng cho anh Huỳnh Xuân P.

Đề nghị sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy, số loại S22 Ultra và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím của Nguyễn Đức D đã dùng vào việc phạm tội.

Đề nghị tiêu huỷ sim thuê bao 0975235751 và sim thuê bao 0974106106.

Phần tranh luận bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Người bị hại vắng mặt nhưng có đơn xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Đức D là công chức địa xã N, huyện Đ đã có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình đã liên hệ và yêu cầu anh Huỳnh Xuân P đưa số tiền là 7.000.000 đồng để làm nhanh các thủ tục cấp GCN QSD đất, số tiền này là số tiền bồi dưỡng riêng không liên quan đến thủ tục cấp GCN QSD đất, còn số tiền đóng thuế và các thủ tục khác thì anh P phải tự nộp nên vào khoảng 11 giờ, ngày 27/10/2023 tại quán C tại tổ B, TT Đ huyện Đ, tỉnh Đắk Nông anh Huỳnh Xuân P đã đưa số tiền là 7.000.000 đồng cho Nguyễn Đức D, sau khi nhận tiền thì bị lực lượng Công an huyện Đ bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức D đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Nhận hối lộ"* theo khoản 1 điều 354 của Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 điều 354 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận bất kỳ lợi ích nào sau đây cho chính bản thân người đó hoặc cho người hoặc tổ chức khác để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm hoặc đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Mục 1 Chương này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

...

[3] Xét hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động đúng đắn, bình thường, chuẩn mực trong công tác của cơ quan, tổ chức; gây ảnh hưởng xấu đến dư luận. Bị cáo là người có chức vụ quyền hạn có đủ khả năng nhận thức về hành vi nguy hiểm của mình nhưng vì vụ lợi cá nhân mà vẫn cố tình vi phạm. Do đó, HĐXX xét thấy để đảm bảo việc giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ý thức chấp hành nghiêm pháp luật cũng như răn đe phòng ngừa chung, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà bị cáo gây ra. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong khoảng thời gian nhất đinh để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại là anh Huỳnh Xuân P với số tiền là 7.000.000 đồng; bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo trong quá trình công tác đã được UBND xã N, UBND Thị trấn Đ và UBND xã N đánh giá hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và danh hiệu lao động tiên tiến từ năm 2013 đến năm 2022 theo quyết định đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức theo các năm công tác tại UBND xã, thị trấn đây các là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhân thân tốt và nhiều tình tiết giản nhẹ TNHS nên HĐXX cần áp dụng khoản 1 khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xét xử dưới khung mà điều luật quy định.

[5] Đối với anh Huỳnh Xuân P, tuy không bị ép buộc nhưng đã chủ động khai báo trước khi bị phát giác, cung cấp tài liệu, chứng cứ, tích cực phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ làm rõ những nội dung vụ án nên không xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại số tiền 5.200.000 đồng cho Nguyễn Đức D do không liên quan đến hành vi phạm tội và trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax cho anh Huỳnh Xuân P.

Cần trả lại số tiền là 7.000.000 đồng cho anh Huỳnh Xuân P là chủ sở hữu hợp pháp.

Cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy, số loại S22 Ultra và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím của Nguyễn Đức D đã dùng vào việc phạm tội.

Cần tiêu huỷ sim thuê bao 0975235751 và sim thuê bao 0974106106.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội: "Nhận hối lộ".

Áp dụng khoản 1 Điều 354; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và khoản 1 khoản 3 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án khấu từ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2023 đến ngày 07/12/2023.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy, số loại S22 Ultra và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím của Nguyễn Đức D đã dùng vào việc phạm tội.

Tiêu huỷ sim thuê bao 0975235751 và sim thuê bao 0974106106.

Trả lại số tiền 7.000.000 đồng cho anh Huỳnh Xuân P.

(Được chuyển theo biên bản giao nhận ngày 29/02/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Song)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14. Buộc bị cáo Nguyễn Đức D phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNV C.a tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- THADS huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

ĐÃ KÝ

PHẠM VĂN QUÂN